

Bản án số:86/2020/HSST
Ngày:19/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Quyền.
2. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

- Thư ký phiên tòa : Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên , tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo

1. Nguyễn Quang V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại ĐP – BP; nơi cư trú: tổ 4, khu phố TL, thị trấn TP, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị P (đã chết); có vợ là Phạm Thị T, vợ chồng bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/05/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù giam về tội cướp tài sản (Chấp hành xong bản án ngày 30/08/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 10/01/2020 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Ích T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại CB; nơi cư trú: Xóm NP 1, xã HĐ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ích T và Lương Thị T; có vợ là Lăng Thị R; vợ chồng bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 18/01/2020, hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Việt H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; tại SD – Tuyên Quang; trú tại: Thôn PB, xã DL, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Âu Thị S có vợ là Trần Thị T; vợ chồng bị cáo có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 18/01/2020, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Quang Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; tại CS - Gia Lai; trú tại: Thôn AL, xã IT, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang V (Đã chết) và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 18/01/2020, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Trịnh Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại SS – Hà Nội; trú tại: Khối 8, xã PL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Đoàn Thị H Yên; có vợ là Nguyễn Thị Thanh H; vợ chồng bị cáo có 01 con chung, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/4/2016, bị tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Chấp hành xong bản án ngày 27/07/2016).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1969;

Trú tại: Tổ dân phố AB, phường DT, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (vắng mặt).

Người chứng kiến: Anh Tạ Văn H, sinh năm 1993;

Trú tại: Tổ dân phố AB, phường DT, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 10/01/2020, tại phòng trọ số 21 thuộc khu nhà trọ của ông Nguyễn Đình Th ở tổ dân phố AB, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên phát hiện các đối tượng: Nguyễn Ích Th, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th, Trịnh Văn T, Nguyễn Quang V đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh Liêng sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 10.100.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài và 01 thảm màu nâu. Tạm giữ tài sản trên người: Nguyễn Ích Th 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh và 4.560.000đ; Nguyễn Việt H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Nguyễn Quang Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen; Trịnh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu đen và 3.040.000đ; Nguyễn Quang V 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng.

Quá trình điều tra Nguyễn Ích Th, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th, Trịnh Văn T và Nguyễn Quang V khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 10/01/2020, các đối tượng Nguyễn Việt H, Nguyễn Ích Th, Nguyễn Quang Th cùng nhau đến phòng trọ do Nguyễn Quang V thuê của ông Nguyễn Đình Th thuộc tổ dân phố AB, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên chơi. Khi vào phòng trọ thì có Trịnh Văn T đến phòng trọ của V chơi từ ngày 09/01/2020. Sau đó các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Nguyễn Quang Th đi mua bài tú lơ khơ để sử dụng vào đánh bạc. Các đối tượng H, Th, V, Th, T đánh bạc đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Về hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước như sau: Bộ bài lá gồm 52 quân bài được trộn đều và chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 lá bài. Chia bài xong mỗi người nhận bài và tự tính điểm trên bài của mình. Các đối tượng quy ước với nhau: Ba quân cùng một bộ tứ quý thì gọi là “Sáp”, ba quân liền nhau trong ba bộ tứ quý liên tiếp không cần cùng chất thì gọi là “Liêng”, ba quân đầu người (trong các bộ tứ quý J,Q,K) thì gọi là “Ảnh”. Theo thứ tự Sáp là cao nhất, sau đó đến Liêng, sau Liêng đến Ảnh. Nếu bài không ai có “Sáp”, “Liêng”, “Ảnh” thì sẽ tính tổng số điểm của từng người lấy số điểm hàng đơn vị, cao nhất là 9 điểm (9 = 19 = 29). Quân bài “Át” được tính là 1 điểm, các quân bài J,Q,K tính là 0 điểm. Mỗi ván bạc mỗi đối tượng sẽ góp 50.000đ vào giữa bàn bạc gọi là “Gà”, mỗi ván bạc người chơi có thể hô “Tốt” và bỏ thêm tiền vào gà tối đa là 200.000đ, nếu ai không theo thì sẽ hạ bài và mất tiền đã đặt cược của ván đó, ai theo bài sẽ bỏ thêm số tiền bằng số tiền của người tố trước đó bỏ vào rồi hạ bài tính điểm, bài ai cao điểm sẽ được hết số tiền đặt cược của ván đó mà tất cả những người tham gia đánh bạc đã bỏ ra.

Vật chứng: Thu giữ trên chiếu bạc 10.100.000đ. Thu giữ trên người Trịnh Văn T số tiền 3.040.000đ, Nguyễn Ích Th 4.560.000đ; 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSPY ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Quang V, Nguyễn Ích Th, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th, Trịnh Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đều khẳng định số tiền 10. 100.000đ thu trên chiếu bạc là tiền mà các bị cáo đang dùng vào việc đánh bạc còn số tiền 3.040.000đ thu giữ trên người của Trịnh Văn T, 4.560.000đ thu giữ trên người của Nguyễn Ích Th các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Ích Th, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th, Trịnh Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo V, T từ 12.000.000đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS, xử phạt mỗi bị cáo: Nguyễn Ích Th, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th mỗi bị cáo từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Th từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Th là hộ cận nghèo; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.100.000đồng tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 thảm màu nâu đã qua sử dụng. Tạm giữ số tiền 3.040.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu đen thu giữ của bị cáo T 4.560.000đ thu giữ của Th; 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng của bị cáo V; để đảm bảo thi hành án. Buộc các V, T, Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo H, Th.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo V, T xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo Th, H, Th xin được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 10/01/2020, tại phòng trọ số 21 thuộc khu nhà trọ của ông Nguyễn Đình Th ở tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Nguyễn Quang V, Nguyễn Ích Th, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th, Trịnh Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì bị phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc là 10.100.000đ (số tiền này các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 thảm màu nâu. Khi đánh bạc bị cáo V khai có khoảng 1.400.000 đồng; Th khai có mang theo 6.000.000đồng, bỏ ra để sử dụng đánh bạc khoảng 1.500.000đồng số tiền còn lại để riêng ở một bên túi không sử dụng vào việc đánh bạc, Th khai có khoảng 2.000.000đồng; T khai mang theo 5.440.000 đồng đã sử dụng 2.400.000đồng để đánh bạc số tiền còn lại 3.040.000đồng để trong túi, không sử dụng để đánh bạc; H khai có khoảng 3.650.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo đều khẳng định toàn bộ số tiền thu trên chiếu bạc 10.100.000đồng là tiền của các bị cáo đang dùng để đánh bạc. Hành vi, ý thức của các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Ích Th, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th, Trịnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Do đó bản cáo trạng số 58/CT-VKSPY ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này... mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Khoản 3: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4]. *Xét tính chất, mức độ, hành vi*: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án* thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai khi đến phòng trọ của V, các bị cáo ngồi chơi được một lúc thì H bảo “ làm tý đi”, Th hỏi “ Làm tý gì” H nói chơi bài, thì Th đứng dậy đi mua bài rồi sau đó V, T, Th, H, Th cùng nhau đánh bạc. Do vậy bị cáo H giữ vai trò là người khởi xướng, các bị cáo Th, V, Th, T đều là người thực hiện (trong đó bị cáo Th giữ vai trò tích cực hơn các bị cáo khác). Bị cáo V, T là những người có nhân thân xấu nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

[6] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy*: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động, bị cáo V ngày 23/05/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù giam về tội cướp tài sản (Chấp hành xong bản án ngày 30/08/2013) đương nhiên được xóa án tích; bị cáo T ngày 27/4/2016, bị tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Chấp hành xong bản án ngày 27/07/2016). Cả hai đều đã được xóa án nhưng cần xem xét để đánh giá về nhân thân của hai bị cáo. Các bị cáo H, Th, Th không có tiền án tiền sự, đều là những người có nhân thân tốt. Do một phút thiếu suy nghĩ nên đã dẫn các bị cáo đến việc phạm tội. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Th, H, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo V, T đều từng bị đưa ra xét xử là những người có nhân thân xấu. Do vậy cần buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian vừa đủ mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và cũng thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật. Đối với các bị cáo H, Th, Th sau khi cân nhắc, xem xét toàn bộ diễn biến, tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo thì thấy các bị cáo đánh bạc với quy mô không lớn, tự phát, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Nên có căn cứ

chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, đề nghị của Viện kiểm sát cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương mà không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi. Do đó cần cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt mỗi bị cáo V, T, Th một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo H là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo Th là hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[9]. *Về vật chứng của vụ án*: Số tiền 10.100.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 thảm màu nâu là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 3.040.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu đen tạm giữ của Trịnh Văn T, 4.560.000đ tạm giữ của Nguyễn Ích Th, 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng của bị cáo V. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Việt H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen thu giữ của Nguyễn Quang Th. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng vào việc liên lạc để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng là thỏa đáng.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo V, T, Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Đối với các bị cáo H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Th là hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] *Các hành vi khác*: Trong vụ án này anh Nguyễn Đình Th là chủ dãy trọ, nơi các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên anh Th không biết các đối tượng sử dụng nhà mình để đánh bạc và cũng không được hưởng lợi gì nên hành vi không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không xem xét xử lý gì là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 BLTTHS, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Văn T, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quang Th, Nguyễn Ích Th phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quang V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/01/2020.

+ Bị cáo Trịnh Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/01/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam mỗi bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Việt H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Quang Th 07 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Ích Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Việt H cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Th cho Ủy ban nhân dân xã IaT, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Ích Th cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt mỗi bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Việt T, Nguyễn Ích T 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn Quang Th.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 tấm màu nâu đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 10.100.000 (mười triệu một trăm nghìn đồng).

Tạm giữ của các bị cáo Trịnh Việt T số tiền 3.040.000đ (ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu đen, cũ đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị vỡ nhiều mảnh; của bị cáo Nguyễn Ích Th số tiền 4.560.000đ (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng); của bị cáo Nguyễn Quang V 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng - trắng, cũ đã qua sử dụng imel: 353415/08/541280/0 – imel:353416/08/541280/8 để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 26/5 /2020 và ủy nhiệm chi số 114 ngày 20/5/2020).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Văn T, Nguyễn Ích Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn Quang Th.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thị xã Phổ Yên;
- UBND thị trấn TP;
- UBND xã HĐ;
- UBND xã ĐL;
- UBND xã IaT;
- UBND xã PL
- Lưu hồ sơ vụ án – Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên)**

Hà Thị Thu Thủy